

Bản án số: 93/2023/HS-ST

Ngày 09-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thiên Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Tuấn

Ông Vũ Minh Long

- Thư K phiên tòa: Ông Lưu Đình Tuấn - Thư K Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023, Q định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐST-HPT ngày 31/5/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Tiến V**; Giới tính: Nam; Sinh : 1988 Tại: Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: thợ làm tóc; Trình độ học vấn: 12/12; ĐKHKTT: thôn C 2, C, K, Hà Nội; Họ và tên bố: Nguyễn V G, sinh 1960; Họ và tên mẹ: Phan Thị L, sinh 1963; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Yên T, sinh 1992; Có 02 con, con lớn sinh 2016, con nhỏ sinh 2019; Tiền án tiền sự theo Danh chỉ bản số 09 Công an K lập ngày 16/12/2022: Không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 08/12/2022, đến ngày 17/12/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. “Có mặt”

2. Họ và tên: **Trần Minh D**; Giới tính : Nam; Sinh : 1989 tại: Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; ĐKHKTT: Tổ 1, T, B, Hà Nội; Tự khai tạm trú từ 2018: Tòa C, Cxx, khu đô thị H, tổ 13, B, B, Hà Nội; Họ và tên bố: Trần V L, sinh 1965; Họ và tên mẹ: Nguyễn Minh T, sinh 1967; Vợ: Nguyễn Hồng L, sinh 1990; Có 02 con, con lớn sinh 2012, con nhỏ sinh 2013; Tiền án tiền sự theo Danh chỉ bản số 08 Công an K lập ngày 16/12/2022: không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm

giữ từ ngày 08/12/2022, đến ngày 17/12/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. “Có mặt”

3. Họ và tên: **Phan Trọng Q**; Giới tính : Nam; Sinh: 1988 tại: Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; ĐKHKTT: thôn C 1, B, K, Hà Nội; Họ và tên bố: Phan V B, sinh 1959; Họ và tên mẹ: V Bích L, sinh 1961; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Vũ Hoàng A, sinh 1997; Có 01 con sinh 2022; Tiền án tiền sự theo Danh chỉ bản số 07 Công an K lập ngày 16/12/2022: không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 08/12/2022, đến ngày 17/12/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. “Có mặt”

4. Họ và tên: **Nguyễn Quốc K**; Giới tính : Nam; Sinh : 1991 tại: Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; ĐKHKTT: thôn C 1, B, K, Hà Nội; Họ và tên bố: Nguyễn V T, sinh 1969; Họ và tên mẹ: Phan Thị H, sinh 1969; Điều trú tại: thôn C 1, B, K, Hà Nội; Vợ: Phan Thị Thanh N, sinh 1994 (đã ly hôn năm 2018); Có 02 con, con lớn sinh 2016, con nhỏ sinh 2018; Tiền án tiền sự theo Danh chỉ bản số 10 Công an K ngày 16/12/2022: không; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, hiện đang bị Ủy ban kiểm tra Huyện ủy K ra Q định đình chỉ sinh hoạt đảng; Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 08/12/2022, đến ngày 17/12/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại giam số 2 CATP. Hà Nội. “Có mặt”

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ngân hàng TMCP V, địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 và tầng 3 tòa nhà số 34, phố T, phường E, quận R, Hà Nội. “Vắng mặt”

+ Chị Nguyễn Hồng L sinh năm 1990, nghề nghiệp: Tự do; Nơi cư trú: Tổ 1 T, B, Hà Nội “Có mặt”

+ Anh Nguyễn Nhật N, sinh năm 1991, nghề nghiệp: Tự do; Nơi cư trú: Tổ 4 F, B, Hà Nội. “Có mặt”

+ Chị Nguyễn Thị L sinh năm 1973, nơi thường trú: Tổ 9 F, B, Hà Nội. “Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 07/12/2022, Nguyễn Tiến V nhắn tin điện thoại trên ứng dụng Messenger Facebook vào nhóm Team Adam Family, gồm: Nguyễn Tiến V, Phan Trọng Q, Nguyễn Quốc K, Phan Tuấn C2 sinh 1994 và Nguyễn Quang T3 sinh 1990, cùng trú tại: B, K đều có quan hệ họ hàng với nhau với nội dung tổ chức chia tay Q đi làm và hỏi có sử dụng ma túy không thì Q nhắn tin nói là hôm nay sử

dụng ma túy luôn thì V nhắn tin bảo để V nhờ D mua hộ 5 viên ma túy Kẹo và 1 chỉ ma túy Ke hết 6 triệu đồng cộng thêm 3 triệu tiền thuê phòng, tổng cộng là 9 triệu đồng rồi chia nhau tiền mỗi người. Trong nhóm có Q và K nhắn tin đồng ý còn C2, T3 không có ý kiến. Sau đó V nhắn tin qua Zalo nhờ D mua hộ cho 5 viên ma túy Kẹo và 1 chỉ ma túy Ke, D đồng ý, sau đó V chụp lại màn hình nội dung tin nhắn giữa V nhờ D mua hộ 5 viên ma túy Kẹo và 1 chỉ ma túy Ke và đưa lên nhóm Team Adam Family để mọi người biết. V hẹn mọi người trong nhóm là 20 giờ cùng ngày sẽ đến quán Lẩu Cua Đồng, địa chỉ: số 120 đường B, xã B, K, Hà Nội của Nguyễn Thị L, sinh 1973, trú tại: tổ 9, F, B, Hà Nội để sử dụng ma túy. Sau đó, V rủ Thắng đi chơi cùng, Thắng đồng ý. V đi xe mô tô kiểu dáng Honda Dream BKS 29L9-7410 chở Thắng đến quán số 120 đường B, K. V đặt phòng tại tầng 2 và nhờ L gọi hộ nhân viên nữ đến để phục vụ hát. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày 07/12/2022, D đi xe ô tô BKS: 30H-766.78, nhãn hiệu VINFAST LUXA đến số 120 đường B, K, Hà Nội đưa cho V 01 túi nilông màu trắng bên trong có 01 túi nilông màu trắng chứa 05 viên ma túy “Kẹo” và 02 túi nilông màu trắng bên trong là ma túy “Ke”. Số ma túy này theo D khai là D mua của một người không rõ nhân thân qua mạng xã hội, D đã sử dụng và còn lại 5 viên ma túy Kẹo và 1 chỉ ma túy Ke nên khi V nhờ D mua hộ ma túy thì D đã mang số ma túy này cho V. V cầm túi ma túy và rủ D ở lại cùng sử dụng ma túy, D đồng ý và nói với V là D đi ăn tối xong sẽ quay lại sử dụng ma túy. Sau đó, V cầm túi ma túy lên phòng hát rồi để trên bàn. V lấy 1 viên ma túy “kẹo” bẻ thành 02 nửa, 01 nửa viên ma túy kẹo V uống với nước lọc, một nửa còn lại V cho vào trong túi nilông và cất vào trong túi quần của V đang mặc mục đích là để tí nữa V sẽ sử dụng nốt nửa viên ma túy đó. V tiếp tục bẻ 01 viên ma túy “kẹo” khác ra làm đôi, rồi V nhét vào miệng Thắng $\frac{1}{2}$ viên ma túy Kẹo, nửa còn lại V để trên bàn cùng số ma túy trên để mọi người sử dụng. Khoảng 20 phút sau D đi ăn về và lên phòng hát thì được V đút một nửa viên ma túy “kẹo” vào miệng của D, D uống với nước Côca. Sau đó có Ngọc, Mai, Thu là nhân viên phục vụ vào phòng hát, V đưa vào miệng mỗi người một nửa viên ma túy “kẹo” uống với nước lọc. Khoảng 10 phút sau, K đi xe máy nhãn hiệu Liberry BKS 29C1-04877 chở Q đến và lên phòng hát cũng được V mời mỗi người sử dụng một nửa viên ma túy “Kẹo”. Cùng lúc đó Chi, Viện là nhân viên phục vụ vào phòng hát và cũng được V mời sử dụng ma túy “Kẹo”. Lúc này trong phòng hát có V, Thắng, D, Ngọc, Mai, Thu, Q, K, Chi và Viện ngồi nghe nhạc sàn thì D đứng dậy lấy một ít ma túy Ke trong túi nilông ở trên mặt bàn đổ ra đĩa rồi dùng thẻ ATM của D xào ma túy “Ke” và kẻ thành 10 đường chỉ “Ke”. D sử dụng 02 đường ma túy “Ke” bằng hình thức hít bằng mũi thông qua 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng. D để đĩa ma túy “Ke” trên mặt bàn để mọi người sử dụng. V, Thắng, Ngọc, Mai, Thu, Q, K, Chi và Viện đều sử dụng ma túy “Ke”. Đến khoảng 23 giờ

cùng ngày thì N đi xe máy nhãn hiệu Vision BKS 29K2-00632 đến và vào phòng hát. N đổ ma túy Ke ra đĩa và xào để mọi người sử dụng, N sử dụng 02 đường chỉ “Ke”. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 08/12/2022, khi các đối tượng đang sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện, thu giữ vật chứng như trên.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người L quan, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với N, Thắng, Mai, Viện, Chi, Thu và Ngọc có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện K ra Q định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với N, Thắng, Mai, Viện, Chi, Thu và Ngọc.

Đối với Nguyễn Thị L là chủ quán lẩu cua đồng, địa chỉ 120 đường B, xã B, K, Hà Nội. L có mở Karaoke cho khách thuê hát nhưng không có giấy phép về hoạt động kinh doanh Karaoke. Công an huyện K đã đề nghị UBND huyện K ra Q định xử phạt hành chính đối với L. Ngày 07 và 08/12/2022, khi L cho Nguyễn Tiến V thuê phòng hát Karaoke, không biết việc V thuê phòng của quán để cùng các đối tượng sử dụng ma túy. Do vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với L về hành vi chứa chấp sử dụng trái pháp chất ma túy. Ngày 30/03/2023, Công an huyện K ra Q định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với L.

Đối với đối tượng bán ma túy cho D theo D khai mua ma túy “Kẹo”, ma túy “Ke” của một người không rõ nhân thân, qua mạng xã hội Telegram nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Công an thu giữ những đồ vật sau:

- + 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax màu trắng thu giữ của Trần Minh D có L quan đến hành vi phạm tội; Chiếc xe ô tô BKS: 30H-766.78, nhãn hiệu VINFAST LUXA đã qua sử dụng là tài sản của vợ chồng Trần Minh D và hiện đang thế chấp tại ngân hàng VP bank (Ngân hàng TMCP V);

- + 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7Plus màu đen, có lắp sim số: 0937535111 đã qua sử dụng thu giữ của V có L quan đến hành vi phạm tội.

- + 01 chiếc xe máy kiểu dáng Honda dream đeo BKS 29L9-7410, số khung 8075248, số máy: 8075248, màu nâu đã qua sử dụng thu giữ của V. Theo V khai chiếc xe máy trên là của một nam thanh niên không rõ nhân thân do nợ tiền cắt tóc nên đã gán nợ cho V. Qua tra cứu theo BKS 29L9-7410, là xe có số máy: 00384329, số khung: 1052729, không đúng với số máy, số khung xe bị tạm giữ, chủ xe là Phương Thị Oanh, địa chỉ: tổ 8 phường Thanh Xuân, Đống Đa. Tra cứu theo số máy 8075248, số khung 8075248 là xe mang BKS: 99F1-6444, đứng tên đăng K xe là Đàm Phương Dương, sinh: 1958, HKTT: Hoài Thượng, Thuận Thành, Bắc N. Anh Dương đã bán chiếc xe máy trên cho một người đàn ông không quen

biết vào cuối năm 2019. Qua xác minh, chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, kiểm tra xác định số khung nguyên thủy.

+ 01 chiếc điện thoại di động Iphone X màu đen, có lắp sim số: 0587312377 đã qua sử dụng thu giữ là của bị can Q có L quan đến hành vi phạm tội.

+ 01 chiếc điện thoại di động Iphone12 ProMax màu xanh, có lắp sim số: 0327982333, đã qua sử dụng thu giữ là của bị can K dùng vào việc phạm tội.

+ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Liberry BKS:29C1-04877, màu đen, SM:4010542, SK:010776 đã qua sử dụng thu giữ của K. Qua xác minh, xe máy trên là của bà Phan Thị Hồng, sinh: 1969, KHTT: Thôn C, B, K, Hà Nội (mẹ của bị can K). Ngày 07/12/2022, chị Hồng khi cho K mượn xe máy không biết việc K dùng xe để đi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 12/01/2023, Cơ quan điều tra đã ra Q định xử lý đồ vật tài liệu trao trả chiếc xe máy trên cho chị Phan Thị Hồng.

+ 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 màu đỏ đen, có lắp sim số: 0936135553, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, có lắp sim số: 0843765555, đã qua sử dụng cùng chiếc xe máy nhãn hiệu Vision BKS:29K2-00632, SM:7651392, SK:031434 đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Nhật N không L quan đến hành vi phạm tội.

+ 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 màu đỏ, có lắp sim số: 0776633688 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Chiến Thắng; 01 điện thoại di động Iphone kiểu dáng 7 Plus màu hồng, có lắp sim số: 0387746705 đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Thị Ngọc; 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu hồng trắng, có lắp sim số: 0334362492 đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Thị Mai; 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax, có lắp sim số: 0979384233 đã qua sử dụng thu giữ của Dương Thị Thu; 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro màu đen, có lắp sim số: 0974620285 đã qua sử dụng thu giữ của Ly Thị Viện; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen, có lắp sim số: 0964770536 đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu xanh, không lắp sim, đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Kim Chi do không L quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã ra Q định xử lý vật chứng trả các đồ vật, tài sản trên cho Thắng, Ngọc, Mai, Thu, Viện, Chi.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, bàn phím bấm, có lắp sim số 0522960080 thu giữ của chị L đã qua sử dụng, không L quan đến hành vi phạm tội.

Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ

+ 01 túi nilon màu trắng kích thước (3x4) cm bên trong có 1 mảnh viên nén màu xanh của Nguyễn Tiến V

+ 01 túi nilon màu trắng kích thước (6x12) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng ở trên mặt bàn.

- + 01 đĩa sứ màu trắng, có đường kính 25cm, trên bề mặt có chất tinh thể màu trắng
- + 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng có dính tinh thể màu trắng
- + 01 thẻ nhựa ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Trần Minh D có dính tinh thể màu trắng
- + 01 túi nilong kích thước (3x4) cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng
- + 01 túi nilong màu trắng kích thước (4x8)cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng tại sàn phòng hát.

*Tại Kết luận giám định số 8337 ngày 16/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

“- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong kích thước (4x8) cm là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,431 gam;

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon kích thước (6x12) cm là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 1,438 gam;

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon (thu trên 01 đĩa sứ) là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,079 gam;

- 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 thẻ nhựa ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Trần Minh D đều có dính ma túy loại Ketamine.”

* Tại Kết luận giám định số 8338 ngày 16/12/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: “01 mảnh viên nén màu xanh bên trong 01 gói nilong là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,292 gam.”

* Bản cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 24/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến V, Trần Minh D, Phan Trọng Q, Nguyễn Quốc K phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015.

* Tại phiên tòa:

- Các bị cáo trình bày hành vi đúng như cáo trạng truy tố, không khai báo bổ sung gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của BLHS đề nghị xử phạt V từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù, xử phạt D, Q, K từ 7 năm 2 tháng đến 7 năm 6 tháng tù, hạn tù đều tính từ ngày 08/12/2022. Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng. Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 107 BLTTHS: đối với số ma túy hoàn về sau giám định là vật cấm lưu hành đề nghị tịch thu tiêu hủy; Đối với 04 chiếc điện thoại

thu giữ của 4 bị cáo đều sử dụng vào việc phạm tội cho tịch thu sung công; Đối với 1 chiếc điện thoại iphone 8 màu đỏ có lắp sim, 1 điện thoại Iphone 7plus lắp sim, 1 xe máy Vision biển số 29K2-00632 thu giữ của N, N không sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị trả lại bị cáo N; Đối với 1 chiếc điện thoại Nokia màu xanh đen có sim thu giữ của chị L, chị L không sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị trả lại chị L; Đối với chiếc ô tô Vinfast Luxa thu giữ của Trần Minh D là tài sản chung vợ chồng của bị cáo D với chị Nguyễn Hồng L, chị L không biết D sử dụng vào việc phạm tội, hơn nữa chiếc xe đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP V nên đề nghị trả lại chiếc ô tô trên cho bị cáo D và chị L; Đối với chiếc xe máy Honda Dream biển số 29L9-7410 chủ xe là chị Oanh chị Oanh trình bày biển xe trên chị đăng K xe Longcin màu nâu, xe đã bán cho người không quen biết. Biển số này không trùng với xe trên, không có giá trị đề nghị cho tịch thu tiêu hủy; Đối với chiếc xe máy có số khung 8075248 số máy 8075248 tra cứu là xe có biển 99F1-6444 mang tên Đàm Phương Dương, anh Dương bán xe cho người không quen biết, bị cáo V không chứng minh được xe của người khác nên là xe của V, V sử dụng vào việc phạm tội nên cho tịch thu sung công; Đối với đĩa có dính ma túy đề nghị cho tịch thu tiêu hủy; Đối với 1 thẻ Ngân hàng Vietcombank mang tên Trần Minh D sử dụng vào việc phạm tội cho tịch thu tiêu hủy; Đối với tờ tiền 20.000 đồng các bị cáo sử dụng để cuốn tẩu hút, cho tịch thu sung công.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì khác về hành vi, Q định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi Q định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Xét thấy hành vi của 4 bị cáo V, D, Q, K bị bắt quả tang khi 4 bị cáo cùng Thắng, N và Ngọc, Thu, Chi, Mai, Viện đang sử dụng ma túy tại phòng hát Karaoke tầng 2 quán Lầu Cua Đồng 120 đường B, xã B, huyện K, Hà Nội ngày 08/12/2022, thu giữ được ma túy giám định là 0,292gam MDMA và 1,948 gam Ketamine. Căn cứ vào lời khai của 4 bị cáo, của N Thắng và 5 nữ tên Ngọc, Thu, Chi, Mai, Viện và các tài liệu khác là các tin nhắn của 4 bị cáo với nhau trên ứng dụng mạng xã hội Messenger thể hiện V là người rủ D, Q, K chung tiền sử dụng ma túy, V có rủ thêm N và Thắng đi cùng đến quán Karaoke, V thuê địa điểm

và báo với mọi người đến, V bảo D mua ma túy cho mọi người cùng sử dụng, trong khi hát ai cần gái phục vụ thì tự thanh toán. Khi N, Thắng, Ngọc, Thu, Chi, Mai, Viện đến quán hát Karaoke thì đều được sử dụng ma túy không mất tiền hoặc không phải đánh đổi gì khác. Sau khi sử dụng ma túy xong về thì V sẽ cộng trừ và thu tiền của D, Q, K. Trước khi chơi, V đã tính sử dụng ma túy và tiền phòng hết khoảng 9 triệu chia đều cho 4 người mỗi người khoảng 2,3 triệu, D, Q, K đều thống nhất với nội dung này nên đủ cơ sở kết luận vào hồi 0 giờ 30 ngày 08/12/2022, V - D - Q - K cùng rủ nhau mua ma túy về sử dụng và cho người khác sử dụng. 4 Bị cáo tổ chức cho thêm N, Thắng, Ngọc, Thu, Chi Mai, Viện sử dụng nên đủ yếu tố định khung là tổ chức sử dụng cho từ 2 người trở lên. Trong số 5 nữ phục vụ có Mai và Ngọc chưa đủ 18 tuổi, nên đủ yếu tố định khung tại điểm c khoản 2 Điều 255 là tổ chức cho người từ đủ 13 đến dưới 18 tuổi. Hành vi của 4 bị cáo đã xâm phạm đến khách thể Bộ luật hình sự bảo vệ là sự độc quyền về quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS. Về vai trò tính chất của từng bị cáo như sau:

+ Bị cáo V là người khởi xướng, người rủ, người đặt phòng, người chỉ đạo người mua ma túy, người gọi gái phục vụ, chung tiền mua ma túy, thuê phòng, cho người khác sử dụng ma túy

+ Bị cáo D là người thực hành tích cực với các hành vi sau: người mua ma túy, người xào ma túy, người bỏ thẻ ATM để xào ma túy, chung tiền mua ma túy thuê phòng, thuê phòng, cho người khác sử dụng ma túy

+ Bị cáo Q là người thực hành tích cực với các hành vi: chốt ngày sử dụng ma túy, chung tiền mua ma túy thuê phòng, thuê phòng, cho người khác sử dụng ma túy

+ Bị cáo K là người thực hành khi chung tiền với các bị cáo khác mua ma túy, thuê phòng cho người khác sử dụng ma túy.

Xét hành vi, tính chất, vai trò của các bị cáo, xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian trong khung hình phạt để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, các bị cáo đều phạm tội lần đầu, bị cáo K là Đảng viên có nhiều thành tích trong phong trào quân sự của xã của huyện, bị cáo Q là lao động chính trong gia đình, 3 bị cáo V, Q, K đều là anh em họ trong gia đình, lấy đó làm các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên, HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo để các bị cáo nhận

thức được sự khoan hồng của nhà nước mà cải tạo tốt sớm trở về chăm lo cho gia đình. Vụ án này bị cáo V có vai trò chính nên phải chịu hình phạt nặng hơn so với các bị cáo khác. Bị cáo D và Q có vai trò ngang nhau là người thực hành tích cực nên phải chịu hình phạt bằng nhau và nhẹ hơn V, bị cáo K có vai trò ít nhất trong vụ án nên phải chịu mức hình phạt nhẹ hơn 3 bị cáo V, D Q là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, chưa có tài sản riêng, có thu nhập không ổn định, xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo là có căn cứ.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

4.1. Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành cho tịch thu tiêu hủy

4.2. Đối với 4 chiếc điện thoại của 4 bị cáo gồm:

- 01 chiếc điện thoại Iphone 12 promax màu trắng của D
- 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu đen có lắp sim 0937535111 của V
- 01 điện thoại Iphone X màu đen có lắp sim 0587312377 của Q
- 01 điện thoại Iphone 12 Promax lắp sim 0327982333 của K

Đều sử dụng vào việc phạm tội, cho tịch thu sung công

4.3. Đối với 1 chiếc điện thoại Iphone 8 màu đỏ đen có lắp sim 0936135553 + 01 điện thoại Iphone 7 Plus lắp sim 0843765555 + 01 xe máy nhãn hiệu Vision biển số 29K2-00632 là tài sản của Nguyễn Nhật N, N mang theo tài sản đến chỗ hát nhưng không biết vào đó để sử dụng ma túy, không chứng minh được N sử dụng tài sản trên vào việc phạm tội nên trả lại anh N là có căn cứ.

4.4. Đối với chiếc điện thoại Nokia màu xanh đen có lắp sim 0522960080 thu giữ của chị Nguyễn Thị L, chị L không sử dụng điện thoại vào việc phạm tội, trả lại chị L là có căn cứ.

4.5. Đối với chiếc xe ô tô BKS 30H-76678 nhãn hiệu Vinfast Luxa đăng K ngày 19/5/2022 đứng tên là Trần Minh D. D kết hôn với chị Nguyễn Hồng L năm 2013. Ngày 19/5/2022 D và chị L đã thế chấp xe ô tô này tại Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Sở Giao dịch để vay 598.575.000 đồng, đã trả gốc 57.108.000 đồng, dư nợ tính đến ngày 08/02/2023 là 541.567.000 đồng. Xe ô tô là tài sản chung của vợ chồng bị cáo D, chị L không biết bị cáo sử dụng xe ô tô vào việc phạm tội, hơn nữa xe được thế chấp trước khi phạm tội, nên bảo vệ quyền lợi cho người thứ 3 ngay tình theo Điều 133 BLDS 2015, trả lại bị cáo và chị L chiếc xe ô tô trên vì đang L quan đến việc thế chấp xe ô tô cho Ngân hàng để vay tiền là có căn cứ.

4.6. Đối với chiếc xe máy Honda Dream đeo biển kiểm soát 29L9-7410 có số khung 8075248, số máy 8075248 thu giữ của V sử dụng vào việc đi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, qua tra cứu biển số 29L9-7410 có số khung 00384329,

số máy 1052729 tên chủ xe Phương Thị Oanh, chị Oanh trình bày biển xe trên chỉ đăng K xe máy nhãn hiệu Longcin màu nâu, xe này chị đã bán cho người không quen biết. Biển số xe này không trùng với số khung số máy xe thu giữ của V, là vật không có giá trị nên, cho tịch thu tiêu hủy biển số 29L9-7410. Đối với chiếc xe máy Honda Dream có số khung và số máy là 8075248 thu giữ của V tra cứu là xe có biển số 99F1-6444 mang tên Đàm Phương Dương. Anh Dương trình bày bán xe máy đó cho người không quen biết, bị cáo V không chứng minh được xe của người khác, nên xác định bị cáo V là người quản lý sử dụng phương tiện nhưng dùng vào việc phạm tội, cho tịch thu sung công là có căn cứ.

4.7. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Liberty biển số 29C1-04877 màu đen, SM 4010542, SK 010776 thu giữ của K. Đã làm rõ xe của mẹ bị cáo K là bà Phan Thị Hồng, cơ quan điều tra đã trả lại bà Hồng, HĐXX không xem xét giải Q.

4.8. Đối với tài sản của người khác L quan đến vụ án là điện thoại thu giữ của anh Thắng, Ngọc, Mai, Thu, Chi, Viện không sử dụng vào việc phạm tội, cơ quan Công an đã trao trả Thắng, Ngọc, Mai, Thu, Chi, Viện những chiếc điện thoại này, HĐXX không xem xét giải Q.

4.9. Đối với 1 chiếc đĩa có dính ma túy, thu giữ tại phòng hát, là đĩa của quán Karaoke, có dính chất ma túy, là vật dùng vào việc phạm tội, cho tịch thu tiêu hủy

4.10. Đối với 1 chiếc thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Trần Minh D sử dụng vào việc xào ke, có dính ma túy, là vật sử dụng vào việc phạm tội, cho tịch thu tiêu hủy.

4.11. Đối với tờ tiền 20.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cho tịch thu sung công.

[5]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[6]. Về các vấn đề khác:

+ Đối với Thắng, N, Ngọc, Mai, Thu, Chi, Viện sử dụng ma túy, xét nghiệm dương tính, không chứng minh được phạm tội, CQĐT đã xử lý hành chính là phạt tiền, coi như đã bị xử lý, HĐXX không xem xét trách nhiệm hình sự.

+ Đối với chị L là chủ quán Karaoke không biết các bị cáo và người L quan có sử dụng ma túy trong phòng hát, không chứng minh được chị L phạm tội, đã bị xử lý hành chính về hành vi để người khác sử dụng ma túy tại nơi mình quản lý, coi như đã bị xử lý, HĐXX không xem xét trách nhiệm hình sự.

+ Đối với người bán ma túy cho D, đến nay không làm rõ được nhân thân, HĐXX không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với người này.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58, 38, 47 của Bộ luật hình sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 106, các Điều 136, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến V, Trần Minh D, Phan Trọng Q, Nguyễn Quốc K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Tiến V 7 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù, hạn tù tính từ ngày 08/12/2022.

+ Bị cáo Trần Minh D 7 (Bảy) năm 3 (Ba) tháng tù, hạn tù tính từ ngày 08/12/2022.

+ Bị cáo Phan Trọng Q 7 (Bảy) năm 3 (Ba) tháng tù, hạn tù tính từ ngày 08/12/2022.

+ Bị cáo Nguyễn Quốc K 7 (Bảy) năm tù, hạn tù tính từ ngày 08/12/2022

3. Về hình phạt bổ sung: Không

4. Về vật chứng:

4.1. *Tịch thu tiêu hủy:* 1,884 gam Ketamine và 0,186 gam MDMA; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Trần Minh D; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 biển kiểm soát 29L9 -7410 (hiện đang gắn tại xe có số khung số máy là 8075248).

4.2. *Tịch thu sung công:*

- 01 tờ tiền 20.000 đồng;

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu đã qua sử dụng, số khung 8075248, số máy 8075248 của bị cáo Nguyễn Tiến V.

- 04 chiếc điện thoại của 4 bị cáo gồm: 01 chiếc điện thoại Iphone 12 promax màu trắng của D; 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu đen có lắp sim 0937535111 của V; 01 điện thoại Iphone X màu đen có lắp sim 0587312377 của Q; 01 điện thoại Iphone 12 Promax lắp sim 0327982333 của K.

4.3. *Trả lại:*

+ Anh Nguyễn Nhật N 1 chiếc điện thoại Iphone 8 màu đỏ đen có lắp sim 0936135553 + 01 điện thoại Iphone 7 Plus lắp sim 0843765555 + 01 xe máy nhãn hiệu Vision biển số 29K2-00632, số máy 7651392, số khung 031434.

+ Chị Nguyễn Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen đã qua sử dụng, lắp sim số 0522960080.

+ Bị cáo Trần Minh D và chị Nguyễn Hồng L 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Luxa, biển kiểm soát 30H- 76678, SM: 220830029VF20SED, SK: RPXAB1RSFNV001876, đăng K tên Trần Minh D.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2023 của Chi cục THADS huyện K).

5. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Tiến V, Trần Minh D, Phan Trọng Q, Nguyễn Quốc K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo Nguyễn Tiến V, Trần Minh D, Phan Trọng Q, Nguyễn Quốc K có mặt, chị Nguyễn Hồng L, anh Nguyễn Nhật N có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Ngân hàng TMCP V, chị Nguyễn Thị L, chị Phương Thị Oanh vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- BẾ C, O;
- TAND TP Hồ Núi;
- VKSND TP Hà Nội;
- Công an huyện Gia Lâm;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu V phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thiên Hương